

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Củ Chi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán: **Mua sắm hàng hóa phục vụ cho Khoa Liên chuyên khoa của Bệnh viện huyện Củ Chi** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện huyện Củ Chi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3.2. Nhận qua email: tothau.bvcc@gmail.com. (Công ty gửi thư bằng báo giá về địa chỉ: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024.

- Cụ thể thời gian tiếp nhận báo giá mỗi ngày trong thời hạn quy định như sau:

- Sáng: Từ 07h30 đến 11h30;
- Chiều: Từ 13h30 đến 16h30.

- Các báo giá sẽ được Bệnh viện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày trong tuần (Bệnh viện sẽ không tiếp nhận báo giá vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày trong thời hạn tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Đính kèm Phụ lục danh mục hàng hóa).

2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện huyện Củ Chi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 giờ đến 48 giờ tính từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: không có.
- Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:

Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

Thời hạn thanh toán: 90-120 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính và đầy hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên Bản nghiệm thu, Mẫu số 08a, Bảng đối chiếu công nợ) của nhà thầu;

5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu vui lòng báo giá mẫu (Đính kèm Mẫu báo giá);
- Mô tả đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi khi HĐKHCN của Bệnh viện có nhu cầu;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa sau khi trúng thầu và ký kết hợp đồng: Tại Kho Vật tư y tế – Bệnh viện huyện Củ Chi – Địa chỉ: số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM;

Trân trọng .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (THTT.02b);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tô Bảo Hoàng



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm hàng hóa phục vụ cho Khoa Liên chuyên khoa của Bệnh viện huyện Củ Chi
(Ban hành kèm Thông báo số: 1560/TB-BVCC, ngày 30/10/2024)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Răng sứ Zirconia	<ul style="list-style-type: none">- Có cấu thành từ lớp sườn bên trong và sứ phủ bên ngoài Zirconium- 100% chất liệu sứ Zirconia (ZrO₂), công nghệ CAD/CAM (hoặc tương đương) trong quá trình thiết kế.- Phôi sứ zirconia.- Không đen đường viền lợi.- Tính tương hợp sinh học cao không gây ra bất cứ phản ứng phụ nào cho cơ thể, không gây viêm lợi và hôi miệng, không gây độc với cơ thể.- Làm từng răng đơn lẻ và có thể làm được những cầu răng dài và phức tạp.- Độ chính xác và khít sát với cùi răng cao.- Làm theo yêu cầu.	Cái	100
2	Răng sứ E.Max	Răng sứ Emax thuộc dòng răng toàn sứ không kim loại. Cấu tạo của nó hoàn toàn được làm từ gốm thủy tinh Lithium Disilicat. Sử dụng công nghệ nén (Press).	Cái	100
3	Răng sứ Kim Loại + kèm cùi giả kim loại	<p>Cấu tạo: khung sườn và lớp men sứ phủ bên ngoài. Chất liệu khung sườn là hợp kim tương đương Niken-Crom- Coban,.... Chất liệu lớp men sứ ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Kèm cùi giả kim loại- Có tính tương hợp sinh học cao, có thể kết hợp tốt với xương.- Làm theo yêu cầu	Cái	200
4	Răng sứ Titan	<p>Cấu tạo: khung sườn và lớp men sứ phủ bên ngoài. Chất liệu khung sườn là Titanium khoảng từ 70% trở lên. Chất liệu lớp men sứ ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp sứ phủ bên ngoài được sử dụng từ sứ có độ trong suốt cao đáp ứng tốt yêu cầu răng sứ có men răng như răng thật.- Độ chịu nóng răng sứ titan trên ≥ 1650 độ C, chịu lực ăn nhai lớn từ ≥ 260MPa - ≥ 4000Mpa.- Có tính tương hợp sinh học cao- Làm theo yêu cầu.	Cái	200
5	Cùi giả Zirconia	<ul style="list-style-type: none">- Cùi giả tái tạo cùi răng và mô chân răng liên kết với nhau. Cấu tạo: Khung sườn và vỏ sứ. Chất liệu khung sườn là Zirconium hoặc tương đương.- 100% chất liệu sứ Zirconia (ZrO₂), công nghệ CAD/CAM (hoặc tương đương) trong quá trình thiết kế- Phôi sứ zirconia.- Làm theo yêu cầu	Cái	50
6	Răng tháo lắp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Răng giả nhựa màu sắc răng chuẩn theo bảng mài Vita shade làm từ chất liệu Composit, không phải răng nhựa Acrylic. Độ phủ bóng và tạo lớp của răng rất Tự nhiên, mô phỏng răng thật, đảm bảo ăn nhai cho bệnh nhân- Làm theo yêu cầu. dùng trên nền hàm nhựa tháo lắp.- Sản xuất tại Việt Nam	Cái	300
7	Răng tháo lắp	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất tại các nước trong nhóm G7- Vật liệu tạo thành: Nhựa PMMA và poly HC gồm 16 màu răng cơ bản- Làm theo yêu cầu. dùng trên nền hàm nhựa tháo lắp.	Cái	300
8	Hàm khung liên kết	Hàm khung liên kết là hàm kim loại liên kết với sứ hoặc nhựa	Cái	50
9	Hàm khung kim loại thường	- Hàm khung kim loại là một khung sườn kim loại (vật liệu Ni-Cr), toàn bộ cấu trúc hợp kim của khung (móc, yên, thanh nối) được gắn chung liền nhau thành một khối.	Cái	50



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Nền hàm nhựa dẻo	- Chất liệu nhựa dẻo. - Hàm nhựa dẻo là một dạng hàm tháo lắp, có cấu tạo gồm nền hàm bằng nhựa dẻo có chức năng nâng đỡ các răng giả được làm bằng sứ hoặc nhựa bên trên.	Cái	50
11	Nền hàm nhựa cứng	- Chất liệu nhựa - Hàm nhựa cứng là một dạng hàm tháo lắp, có cấu tạo gồm nền hàm bằng nhựa cứng có chức năng nâng đỡ các răng giả được làm bằng sứ hoặc nhựa bên trên.	Cái	50
12	Cao su	- Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 - Quy cách: Hộp 2 tuýp x 90m. Cao su lỏng Elite HD+ hoặc tương đương có nhiều ưu điểm, được sử dụng rộng rãi để lấy dấu các chi tiết trong phục hình cố định và phục hình tháo lắp - Khả năng chống biến dạng cao. - Phục hồi đàn hồi tuyệt vời. - Ổn định kích thước tốt. - Các chi tiết lấy dấu rõ ràng, sắc nét.	Hộp	10
13	Cao su	- Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 - Cao su đặc Elite HD+ hoặc tương đương dùng lấy dấu phục hình cố định (mão, cầu..) và phục hình tháo lắp. - Dễ trộn (tỉ lệ 1:1), dễ sử dụng. - Dấu chính xác, độ ổn định cao, đàn hồi tốt.	Hộp	10
14	Cao su	Lỏng (DMG) trộn súng hoặc tương đương Mẫu dấu có thể được bảo quản trong thời gian dài Khả năng phục hồi lại tuyệt vời Ưu nước, màu tương phản cao giữa các độ nhót khác nhau Được thiết kế cho tất cả các trường hợp lấy dấu trong nha khoa Có 2 dạng: đông chuẩn và đông nhanh	Ống	50
15	Cao su	- Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Quy cách : Hộp 02 hũ (262ml) catalyst và base Silagum được biết đến nhiều năm qua như một bằng chứng lâm sàng về độ tin cậy, ổn định của vật liệu lấy dấu nền VPS Silagum với đặc tính ưa nước, đem đến khả năng tương thích tối ưu với những phần mô cứng và màng nhầy trong môi trường ẩm trong miệng. Kết hợp với độ nhót chảy lỏng, những khu vực dưới nước vật liệu vẫn có thể len lõi và đem lại kết quả lấy dấu tuyệt đối chi tiết, chính xác ngay cả với những bề mặt mịn nhất. Thêm vào đó với độ đàn hồi cao giúp cho việc gỡ mẫu dấu ra khỏi miệng bệnh nhân dễ dàng hơn. Bất kỳ một sự biến dạng nào cũng đều được phục hồi một cách an toàn, nhờ vậy đảm bảo khả năng phục hồi một cách tin cậy Silagum Putty nên dùng cùng cao su lỏng Mẫu dấu có thể được bảo quản trong thời gian dài Khả năng phục hồi lại tuyệt vời Ưu nước, màu tương phản cao giữa các độ nhót khác nhau Được thiết kế cho tất cả các trường hợp lấy dấu trong nha khoa Đặc (DMG) hoặc tương đương	Hộp	5
16	Miếng cao su cách giữa răng thật và răng giả	- Sản xuất tại Việt Nam Chất liệu: Nhựa polyme cô lập bảo vệ ngăn cản nước bọt tràn vào vị trí răng khi làm phục hình	Cuộn	4
17	Sáp cắn	- Sản xuất tại Việt Nam Quy cách: Hộp 10 cây Chỉ định: Sáp dùng làm phục hình tháo lắp trong labo nha khoa Mô tả: Sử dụng bộ dao làm sáp 10 chi tiết hỗ trợ điều chỉnh, cắt sáp Sử dụng đèn cồn để làm mềm sáp Sáp cây thường được sử dụng để làm gôi sáp cho các trường hợp mất răng toàn hàm Sáp lá hồng	Hộp	20
18	Sáp lấy vành khít	- Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Sáp vành khít dùng lấy dấu đáy hành lang khi thực hiện hàm tháo lắp Dễ làm mềm, độ nhót vừa đủ để lấy dấu chính xác nhưng không chảy lan tràn gây khó chịu Dạng cây nhựa dẻo	Hộp	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Vật liệu gắn sứ veneer	<ul style="list-style-type: none"> - Không chứa amin vòng giúp phục hình bền màu theo thời gian - Xi măng dễ dàng trùng hợp hoàn toàn nhờ ứng dụng công nghệ Ivocerin - Hệ thống màu cân bằng, đa dạng và dễ hiểu - Độ nhớt tốt giúp dễ dàng loại bỏ xi măng thừa - Có hệ thống thử màu tương ứng để đảm bảo tính thẩm mỹ của phục hình sau cùng 	Bộ	2
20	Xi măng gắn sứ	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Đóng gói: Hộp 15g (Bột 8g + Nước 6,5ml) Xi măng gắn phục hình Dễ trộn và dễ thao tác như các xi măng truyền thống khác Đặc tính kỹ thuật tương tự như xi măng resin 	Hộp	5
21	Xi măng gắn sứ	<p>Bám dính tốt với ngà răng: Glass ionomer bám dính tốt với ngà răng ngoài mối nối với ion calcium, glass ionomer còn nối vào cấu trúc men răng qua mối nối với amino acid và với gốc carboxyl của nhóm collagen. Gần đây, glass ionomer còn được cải tiến thêm mối nối resin 4 META monomer.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bám dính tốt với men răng chất trám này làm tăng tính bám dính - Hạn chế vi kẽ: - Tương hợp sinh học với tủy - Phóng thích fluoride - Dưới tác dụng của acid, ion thủy tinh được phóng thích và di chuyển. - Cation liên kết với nhiều anion thành muối trầm hiện làm hỗn hợp đông rắn lại. - Các muối bị hydrate hóa làm hợp chất càng cứng chắc. - Polyalkenoic acid và aluminosilicate glass đều có khả năng đa dạng đáng kể. Có nhiều loại glass ionomer và vật liệu này có tiềm năng phát triển rất mạnh. - Glass ionomer ngày nay gồm 4 thành phần: hạt thủy tinh, polyacid, tartaric acid và nước. <p>Trong vài công thức, chất bột gồm các hạt thủy tinh mờ, phần chất lỏng là polyacid và tartaric acid. Công thức khác có chất bột là hỗn hợp của bột thủy tinh và polyacid khô, chất lỏng ít nhớt là dung dịch tartaric acid. Vài công thức khác có chất bột là hỗn hợp chung gồm cả tartaric acid, còn chất lỏng chỉ đơn thuần là nước. Loại glass ionomer thế hệ đầu đông đặc chậm và miếng trám dễ bị hư trong môi trường ẩm, độ cứng dẻo thấp và dễ bị mài mòn ở vùng chịu nhiều lực nhai. do vậy giới chuyên khoa không thích sử dụng.</p>	Hộp	5
22	Bộ mũi mài veneer	<p>Tính năng đặc biệt của bộ mũi mài veneer</p> <p>Các điểm đánh dấu độ sâu được thiết kế đặc biệt xác định độ sâu cần mài (0,3 và 0,4mm), kết quả là đạt độ sâu 0,4 hoặc 0,5 mm ở sửa soạn sau cùng sau khi hoàn tất.</p> <p>Các phần hẹp của bộ phận làm việc của mũi đánh dấu độ sâu được phủ lớp kim cương không quá mịn, đảm bảo việc mài mô răng hiệu quả mà không phát sinh nhiệt quá mức ở đáy của các rãnh đã sửa soạn.</p> <p>Bộ chuyên gia phục hình veneer này bao gồm: mũi thuận hạt trung bình (100 μm) kim cương mài thô và các mũi hoàn tất hạt mịn (30 μm) để phù hợp với các mũi đánh dấu độ sâu. Các mũi đánh dấu độ sâu, mài thô, và hoàn tất đều có kích thước đồng dạng (thuôn với đầu tròn).</p> <p>Hai kích cỡ phối hợp bao phủ tất cả các chỉ định trong vùng răng trước.</p> <p>Đầu mài thô kim cương hình trứng và dụng cụ hoàn tất tương ứng cho phép sửa soạn những veneer mặt trong điều chỉnh chức năng.</p> <p>Trong trường hợp cần loại bỏ composite dư có thể lấy ra dưới sự kiểm soát hoàn toàn với mũi cắt kẽ tron lóng hoặc với mũi hoàn tất hình trứng, cả hai đều được phủ bằng hạt siêu mịn (kích thước hạt: 15 μm).</p>	Bộ	20
23	Bộ mũi đánh bóng veneer	Mũi đánh bóng	Mũi	30

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Alginate	Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Quy cách: gói 453g, Thùng 12 gói. Vật liệu lấy dấu răng giả Alginate là loại polymer sinh học biến phong phú nhất thế giới và là loại polymer sinh học nhiều thứ hai trên thế giới sau cellulose. Và được phát hiện đầu tiên bởi Stanford, là một acid hữu cơ có trong tảo nâu, trọng lượng phân tử từ 32000 – 200000. polymer có tính chất acid yếu, không màu, không mùi, không tan trong các dung môi hữu cơ và nước. Là chất có tính chất hút nước trương nở khi ngâm trong nước. Alginic hòa tan trong dung dịch kiềm hóa trị I và tạo dung dịch muối kiềm hóa trị I hòa tan có độ nhớt cao. Muối kiềm hóa trị II không tan.	Gói	20
25	Bảng so màu cùi	Bảng so màu được sử dụng so màu cùi răng, giúp lựa chọn màu sắc của phôi sứ và xi măng gắn phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ của phục hình, đặc biệt là phục hình veneer	Hộp	2
26	Ống bơm cao su lỏng	Sản xuất tại Việt Nam Quy cách: 01 ống bơm + 01 vòi Ống bơm cao su lỏng được dùng trong quá trình lấy dấu bằng cao su lỏng. Dễ sử dụng và làm sạch. Chiều dài : 115mm (± 5mm)	Cái	4
27	Kéo cắt chỉ (Nhỏ)	Kéo cắt chỉ (Nhỏ) Chiều dài : 115mm (± 5mm) Kéo cắt chỉ thẳng 20cm	Cây	10
28	Kéo cắt mô đầu cong	Kéo cắt mô đầu cong Kéo cắt mô dùng trong phẫu thuật nha chu Chiều dài : 11.5mm (± 5mm) Lưỡi cưa ở một bên	Cây	10
29	Cây banh vạt	Lật vạt trong phẫu thuật hàm mặt cũng như trong phẫu thuật nhổ răng khôn lệch, ngầm Dài : 20,5mm Ngang : 20,5mm	Cây	10
30	Cây dũa xương	Cây dũa xương Dũa xương sau khi bấm xương Làm bằng thép hoặc titan, có thể hấp tiệt trùng.	Cây	5
31	Cây nhét chỉ co nướu	Cây nhét chỉ co nướu Cây đặt chỉ co nướu dùng trong mài cùi phục hình răng cố định Mỗi đầu dày : 2.0mm.	Cây	5
32	Bộ dụng cụ đặt kê cao su	Dùng trong trường hợp đặt để hạn chế nước bọt thấm vào trong phẫu trường phục hình	Bộ	2
33	Banh môi nhựa	Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Banh môi nhựa Banh môi để điều trị Hạn chế sự tổn thương môi má Loại A : 120mm Loại B : 53.5mm	Cái	10
34	Nhíp không máu	Nhíp không máu Kẹp phẫu tích không máu 19.5 cm Kẹp phẫu tích không máu Chiều dài : 128mm (± 5mm) Trong trường hợp khâu đóng vết thương có tạo vạt.	Cây	10
35	Dụng cụ banh môi	Sản xuất tại các nước trong nhóm G7 Dụng cụ banh môi Banh môi má khi thực hiện phẫu thuật miệng, hàm mặt Banh môi để điều trị trong phục hình, mài chỉnh răng	Cây	10
36	Kềm kẹp kim	Kềm kẹp kim Kẹp kim trong khâu đóng vết thương sau phẫu thuật Chiều dài : 160mm (± 5mm)	Cây	10

BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện huyện Cử Chí

"..... (tên đơn vị)..... có địa chỉ tại..... số đăng ký kinh doanh..... số điện thoại liên hệ..... email....."
Chức vụ thông báo mời chào giá của Bệnh viện huyện Cử Chí và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bảng báo giá các hàng hóa như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 (nếu có)	Mã ký hiệu/Chung loại	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	DVYT	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ Nước/ Chủ sở hữu	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Phần loại	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Tiêu chuẩn chất lượng	Thời gian giao hàng	Giá trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Tên đơn vị trúng thầu (nếu có)	Ghi chú	
1																							
2																							
TỔNG CỘNG																							

Ghi chú:

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày báo giá.
- Nội dung nào không có thông tin nhà thầu để trống.

.....Ngày .. tháng .. năm 2024
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

